

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ:**  
**GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO 20/11**  
**Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ ngày 28/10 đến 22/11/2024)**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất				
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
* Thực hiện được các động tác PT các nhóm cơ và hô hấp				
1	1. Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li><li>- Tay:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay).</li><li>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).</li></ul></li><li>- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.</li><li>+ Quay sang trái, sang phải.</li><li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li></ul></li><li>- Chân:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhún chân.</li><li>+ Ngồi xổm, đứng lên.</li></ul></li></ul>	<b>* Hoạt động chơi:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.</li><li>- Tay:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay).</li><li>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).</li></ul></li><li>- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.</li><li>+ Quay sang trái, sang phải.</li><li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li></ul></li><li>- Chân:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhún chân.</li><li>+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.</li><li>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</li></ul></li></ul>	
* Thể hiện kỹ năng VĐ cơ bản và các tổ chất trong vận động				
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn, đi bằng gót chân, đi khuyu gối.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đi trên ghế thể dục.</li><li>+ Bật xa 35-40cm</li></ul>	<b>*Hoạt động học:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đi trên ghế thể dục.</li></ul> TCVĐ: Mèo và chim sẻ <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bật xa 35 - 40cm.</li></ul> TCVĐ: Bắt bướm	

	+ Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. + Bật nhảy.			
3	<b>4.</b> Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động. + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).	+ Tung bắt bóng với người đối diện.	<b>*Hoạt động học:</b> + Tung bắt bóng với người đối diện. TCVĐ: Chuyên bóng	
4	<b>5.</b> Trẻ có khả năng thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	+ Trườn theo hướng thẳng	<b>*Hoạt động học:</b> + Trườn theo hướng thẳng TCVĐ: Lăn bóng	
<b>* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.</b>				
5	<b>7.</b> Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: +Vẽ hình người, nhà, cây. + Cắt thành thạo theo đường thẳng. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Biết tết sợi đôi. +Tự cài,cởi cúc, buộc dây giày.	- Tô, vẽ hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	<b>* Hoạt động chơi:</b> Chơi ở các góc- Lắp ghép hình. <b>* Hoạt ăn, ngủ, vệ sinh:</b> Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
6	<b>15.</b> Trẻ biết nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. Trẻ biết những vật sắc nhọn không nên nghịch.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	<b>* Hoạt động chơi:</b> TC về những vật dụng nguy hiểm như: bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. Trẻ biết những vật sắc nhọn không nên nghịch.	
7	<b>17.</b> Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp	<b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....</li> <li>+ Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</li> <li>+ Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo..</li> </ul>	và gọi người giúp đỡ <b>- Không đi theo người lạ, không nhận quà của người lạ khi chưa được người lớn cho phép.</b>	<b>* Hoạt động học:</b> - TCKNXH: Không đi theo và nhận quà của người lạ	
8	<b>18.</b> Trẻ biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: +Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. + Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.			

## 2. Phát triển nhận thức

### a. Khám phá khoa học

#### \* Xem xét và tìm hiểu các đặc điểm của các sự vật hiện

9	<b>21.</b> Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng.	<b>* Hoạt động học:</b> - Một số đồ dùng trong gia đình. <b>* Hoạt động chơi:</b>	
10	<b>23.</b> Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	+TCM: Gia đình bạn dùng gì?; + TCM: Người mua sắm giỏi.	

#### \* Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.

### b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

#### \* Nhận biết số đếm, số lượng

11	<b>32.</b> Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các	<b>* Hoạt động học:</b> - LQVT: Tách/gộp trong phạm vi 3.	
----	---	---	--	--

12	<b>33.</b> Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	nhóm nhỏ hơn.		
13	<b>34.</b> Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).	<b>*Hoạt động chơi:</b> - Chơi ngoài trời: <b>Cho trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.</b> Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	
<b>* Sắp xếp theo qui tắc</b>				
14	<b>35.</b> Trẻ có thể nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	<b>*Hoạt động học:</b> - LQVT: So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.	
<b>c. Khám phá xã hội</b>				
<b>* Nhận biết bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng</b>				
15	<b>42.</b> Trẻ biết nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	<b>*Hoạt động học:</b> - KPXH: Trò chuyện về gia đình bé. <b>*Hoạt động chơi:</b> TCM: + Nhà cháu ở đâu. + Về đúng nhà mình	
16	<b>43.</b> Trẻ biết nói địa chỉ của gia đình mình ( thôn/bản, xã, huyện, tỉnh) khi được hỏi, trò chuyện.			
17	<b>48.</b> Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Đặc điểm nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.	<b>*Hoạt động học:</b> Ngày nhà giáo việt nam 20/11.	
<b>3. Phát triển ngôn ngữ</b>				
<b>a. Nghe hiểu lời nói</b>				
18	<b>52.</b> Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè gần gũi ở địa	<b>* Hoạt động học:</b> - Truyện: Vẽ chân dung mẹ. <b>* Hoạt động chơi:</b> Chơi, hoạt động theo ý thích.	

		phương phù hợp với độ tuổi.		
<b>b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>				
19	<b>53.</b> Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được. - Trẻ dân tộc biết sử dụng tiếng việt trong giao tiếp hàng ngày.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Tăng cường tiếng việt cho trẻ DT - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai?; cái gì?; ở đâu?; khi nào?; để làm gì?...	<b>*Hoạt động chơi:</b> - Xem tranh, video về trang phục của người thái. ( Áo cóm, khăn piêu...)	
20	<b>57.</b> Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	<b>* Hoạt động học:</b> - Thơ: Lấy tấm cho bà, em yêu nhà em, Em cũng là cô giáo - Ca dao: Công cha như núi thái sơn ...	
21	<b>58.</b> Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.	<b>* Hoạt động học:</b> - Truyện: Vẽ chân dung mẹ	
22	<b>60.</b> Biết sử dụng các từ như: “Mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi”,... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	<b>*Hoạt động chơi:</b> - Góc PV: “Mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi”	
<b>c. Làm quen với việc đọc – viết</b>				
23	<b>66.</b> Biết sử dụng kí hiệu để “viết”: Tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng, ...	- Nhận dạng một số chữ cái - Tập tô, tập đồ các nét chữ - Làm sách, tranh khổ lớn cùng giáo viên	<b>*Hoạt động chơi:</b> - Chơi, hoạt động ở các góc (Góc sách truyện).	
<b>4. Phát triển tình cảm và kỹ năng XH.</b>				
<b>a. Thể hiện ý thức bản thân</b>				
24	<b>67.</b> Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ.	- Trẻ biết tên, tuổi, giới tính, dân tộc.	<b>*Hoạt động chơi:</b> - Giò đón, trả trẻ: Trò chuyện về gia đình bé.	
25	<b>68.</b> - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được: Có thể nhặt rau, bóc quả, cho con vật ăn.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	<b>*Hoạt động chơi:</b> - HĐG: Góc nấu ăn	
26	<b>70.</b> Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao	- Xếp ghế, kê bàn, xếp bát....	<b>* Hoạt ăn, ngủ, vệ sinh:</b>	

	(trực nhật, dọn đồ chơi).		- Giờ ăn: Xếp ghế, kê bàn, xếp bát....	
<b>d, Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội</b>				
27	<b>76.</b> Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi, hoạt động các góc.	
28	<b>78.</b> - Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, <b>không ngắt lời người khác.</b>	- Lắng nghe, ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, <b>khiêm tốn, giản dị, trung thực.</b>		
29	<b>79.</b> Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.		
<b>5. Phát triển thẩm mỹ.</b>				
<b>a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT</b>				
30	<b>86.</b> Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Trẻ được nghe các loại nhạc khác nhau( nhạc thiếu nhi, dân ca), nhạc cụ dân gian của địa phương.	<b>* Hoạt động học:</b> + NH: Chỉ có 1 trên đời; Bà thương em; Bàn tay mẹ; Bông hồng tặng cô. <b>* Hoạt động chơi:</b> - Hoạt động chiều: Biểu diễn văn nghệ.	
<b>b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình</b>				
31	<b>88.</b> Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	<b>* Hoạt động học:</b> - Dạy hát: Mẹ yêu không nào.	
32	<b>89.</b> Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa ).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	<b>* Hoạt động học:</b> +VTTP: Nhà của tôi; Mẹ đi vắng. -TCÂN: Nghe tiết tấu tìm đồ vật: Ai	

			nhANH NHẤT: Tai ai tinh: Ai đoán giỏi.	
33	<b>91.</b> Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.</li> <li>- Tự chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.</li> </ul>	<b>* Hoạt động học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ quà tặng người thân trong gia đình.</li> </ul> <b>* Hoạt động chơi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi theo ý thích;</li> <li>- Chơi, hoạt động ở các góc: Vẽ nhà, đồ dùng trong gia đình vẽ quà tặng cô giáo ...</li> </ul>	
34	<b>92.</b> Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		<b>* Hoạt động học:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xé, dán ngôi nhà</li> </ul> <b>* Hoạt động chơi:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bưu thiếp tặng cô giáo.</li> </ul>	

#### **CHUẨN BỊ:**

- Tranh ảnh , truyện tranh, tranh mẫu tạo hình có nội dung về gia đình.
- Thu thập các nguyên vật liệu phế thải để tạo ra các sản phẩm về gia đình
- Bút màu, giấy vẽ, đất nặn, bảng con, tranh in sẵn để trẻ tô màu.
- Nhạc cụ âm nhạc, xắc xô, đài, băng, phách tre, mũ múa, mũ chóp.
- Các loại nút nhựa, mảnh ghép, cây xanh, thảm hoa.
- Đồ chơi gia đình, bán hàng, nấu ăn, bác sĩ, cô giáo, .....sách báo cũ.
- Máy tính, máy chiếu, loa, ....

**PHÊ DUYỆT CỦA BGH**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Lò Thị Phương**

**Phan Thị Thủy**